

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/DS-ST
Ngày: 29-4-2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Trương
- Ông Đặng Thành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Truyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐST - DS ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S2

Trú tại: số B, đường N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung T, chức vụ: Trưởng Phòng G thuộc chi nhánh C.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Phạm Khánh D1, chức vụ: Phó Trưởng Phòng G thuộc chi nhánh C (có mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Văn T1 (có mặt)

Trú tại: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng N (vắng mặt)

Trú tại: số D, khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông Lê Phước H (có mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị S (vắng mặt)

4/ Ông Lê Văn B (vắng mặt)

5/ Bà Trần Thị Kiều T2 (vắng mặt)

6/ Ông Lê Văn S1 (vắng mặt)

7/ Bà Lê Thị Ngọc D2 (vắng mặt)

8/ Bà Lê Thị P (vắng mặt)

9/ Ông Nguyễn Quốc T3 (vắng mặt)

10/ Ông Lê Văn L (vắng mặt)

11/ Lê Thị Thanh T4 (vắng mặt)

12/ Lê Ngọc N1 (vắng mặt)

13/ Lê Phước L1 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S2 (Ngân hàng S3) trình bày: Ngày 04/5/2021 ông T1 có vay của Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng để tiêu dùng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 11%/năm cho 06 tháng đầu, từ tháng thứ 07 trở đi lãi suất được được chỉnh bằng lãi suất cơ sở tương ứng theo kỳ hạn vay. Để đảm bảo nợ vay bị đơn thế chấp quyền sử dụng đất có diện tích 3147m² tại thửa đất số 1146, tờ bản đồ số 07, số vào sổ cấp giấy H01479 do UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 10/4/2008 cho ông Lê Phước H, nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý tặng cho ông Lê Văn T1 ngày 22/4/2021, phần đất tọa lạc tại ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình vay vốn, ông T1 đã trả nợ gốc và lãi vay đến hết ngày 08/01/2024 và từ đó đến nay ông T1 không trả vốn và lãi phát sinh. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả 252.676.000 đồng tiền gốc, tiền lãi trong hạn là 37.912.425 đồng, lãi quá hạn là 6.032.288 đồng, lãi tính đến ngày 29/4/2025. Nếu bị đơn không trả nợ thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp.

Tại các lời khai của bị đơn ông Lê Văn T1 trình bày: Thống nhất với số nợ gốc và lãi như Ngân hàng yêu cầu. Phần đất thế chấp hiện do cha của ông là ông Lê Phước H đang quản lý sử dụng, trên đất có nhà của anh chị em ông, hiện trạng đất

không có gì thay đổi so với lúc thế chấp. Nếu ông không trả thì đề nghị giải quyết theo quy định. Ông đồng ý một mình ông đứng ra trả nợ mặc dù trên hợp đồng tín dụng ông và vợ ông bà Nguyễn Thị Hồng N đứng vay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông Lê Phước H trình bày: Phần đất thế chấp hiện do ông đang quản lý sử dụng, trên đất có nhà của các con ông. Ngân hàng yêu cầu trả nợ, ông và gia đình ông không có ý kiến gì với tài sản thế chấp. Xin Ngân hàng cho trả dần do hoàn cảnh khó khăn.

Bà Nguyễn Thị Hồng N, bà Nguyễn Thị S, ông Lê Văn B, bà Trần Thị Kiều T2, ông Lê Văn S1, bà Lê Thị Ngọc D2, bà Lê Thị P, ông Nguyễn Quốc T3, ông Lê Văn L, Lê Thị Thanh T4, Lê Ngọc N1, Lê Phước L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. **Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng S3 khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Căn cứ vào hồ sơ vay vốn của Ngân hàng S3 thể hiện bị đơn có vay số tiền là 500.000.000 đồng của Ngân hàng để tiêu dùng. Hợp đồng tín dụng được ký kết vào ngày 04/5/2021. Hợp đồng có thỏa thuận thời hạn cho vay là 60 tháng, lãi suất 11%/năm cho 06 tháng đầu, từ tháng thứ 07 trở đi lãi suất được điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở tương ứng theo kỳ hạn vay, lãi quá hạn đối với phần nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình vay vốn, ông T1 đã trả nợ gốc và lãi vay đến hết ngày 08/01/2024 và từ đó đến nay ông T1 không trả vốn và lãi phát sinh. Hiện nay số nợ vay đã quá thời gian thỏa thuận theo hợp đồng mà phía bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng S3 yêu cầu bị đơn trả nợ bao gồm tiền nợ gốc, lãi suất trong hạn, lãi lãi suất quá hạn là 296.620.713 đồng tạm tính đến ngày 29/4/2025 là phù hợp.

[3] Giữa Ngân hàng và bị đơn có ký hợp đồng thế chấp tài sản ngày 04/5/2021 để bảo đảm số tiền vay. Để đảm bảo nợ vay bị đơn thế chấp quyền sử dụng đất có

diện tích 3147m² tại thửa đất số 1146, tờ bản đồ số 07, sổ vào sổ cấp giấy H01479 do UBND huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 10/4/2008 cho ông Lê Phước H, nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý tặng cho ông Lê Văn T1 ngày 22/4/2021, phần đất tọa lạc tại ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Hậu Giang ngày 04/5/2021 là đúng với trình tự thủ tục được quy định tại **khoản 3 Điều 188 của** Luật đất đai năm 2013. Nên hợp đồng thế chấp số 202104281718340 ngày 04/5/2021 có giá trị pháp lý. Ngân hàng S3 khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại số nợ vay và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 29/4/2025 là 296.620.713 đồng, nếu bị đơn không thanh toán tất nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để đảm bảo việc trả nợ là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu phần án phí có giá ngạch là 296.620.713 đồng x 5% = 14.813.035 đồng.

[5] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng. Bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S2.

Buộc ông Lê Văn T1 trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S2 tổng số tiền **296.620.713** đồng, trong đó: nợ gốc 252.676.000 đồng, lãi trong hạn 37.912.425 đồng, lãi quá hạn 6.032.288 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/4/2025) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không dứt nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần S2 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 202104281718340 được ký kết vào ngày 04/5/2021 giữa ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị Hồng N với Ngân hàng thương mại cổ phần S2.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T1 phải chịu 14.831.035 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S2 7.027.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0003312 ngày 16/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải chịu là 500.000 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần S2 đã nộp tạm ứng số tiền 2.000.000 đồng ngày 02/12/2024 (Toà án đã hoàn trả cho Ngân hàng 1.500.000 đồng vào ngày 29/4/2025), bị đơn ông Lê Văn T1 phải hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S2 500.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh